

Số: *41* /2018/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 08 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thời hạn giao dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách
và thời hạn gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch
tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Xét Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định thời hạn giao dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách và thời hạn gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định thời hạn giao dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; thời hạn gửi báo cáo kế hoạch

tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng: Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tài chính, ngân sách.

Điều 2. Quy định thời hạn giao dự toán, phê chuẩn quyết toán ngân sách và thời hạn gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, báo cáo quyết toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Yên Bái

1. Thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo dự toán, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm sau (bao gồm nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách địa phương) tới các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

a) Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban kinh tế - ngân sách trước ngày 25 tháng 11; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 11; gửi Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm của năm hiện hành.

b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp huyện trước ngày 12 tháng 12; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 12; gửi Hội đồng nhân dân cấp huyện chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm của năm hiện hành.

c) Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp xã trước ngày 22 tháng 12; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trước ngày 25 tháng 12; gửi Hội đồng nhân dân cấp xã chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm của năm hiện hành.

2. Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp giao dự toán ngân sách địa phương năm sau cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và ngân sách địa phương cấp dưới.

a) Cấp tỉnh: Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, nhưng phải trước ngày 15 tháng 12 của năm hiện hành.

b) Cấp huyện: Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định dự toán ngân sách huyện, nhưng phải trước ngày 25 tháng 12 của năm hiện hành.

c) Cấp xã: Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định dự toán ngân sách cấp xã, nhưng phải trước ngày 31 tháng 12 của năm hiện hành.

3. Thời hạn Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 7 hằng năm để cho ý kiến, trước khi gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đến Ban kinh tế - ngân sách trước ngày 25 tháng 11; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 11; gửi Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm của năm hiện hành để Hội đồng nhân dân tỉnh tham khảo khi thảo luận, xem xét thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách hằng năm.

4. Thời hạn Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm đến Ban kinh tế - ngân sách trước ngày 25 tháng 11 năm thứ 05 của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 11 năm thứ 05 của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước; gửi Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm của năm thứ 05 của kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn trước.

5. Thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương.

a) Cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Ban kinh tế - ngân sách trước ngày 01 tháng 11 năm sau; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 11 năm sau; gửi Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh để phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo quyết toán ngân sách huyện đến Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp huyện và Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 5 năm sau; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 6 năm sau; gửi Hội đồng nhân dân cấp huyện chậm nhất là 7 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp huyện để phê chuẩn quyết toán ngân sách huyện.

c) Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã đến Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân cấp xã và Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 31 tháng 3 năm sau; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã trước ngày 15 tháng 4 năm sau; gửi Hội đồng nhân dân cấp xã chậm nhất là 07 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp xã để phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã.

6. Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện.

a) Cấp xã: Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã trước ngày 30 tháng 6 năm sau.

b) Cấp huyện: Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện trước ngày 30 tháng 7 năm sau.

7. Biểu mẫu lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên thực hiện theo hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà